TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TÂY NINH** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 114/2017/QĐST-DS	*Thành phố Tây Ninh, ngày 18 tháng 8 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 10 tháng 8 năm 2017 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 361/2017/TLST-DS ngày 13 tháng 6 năm 2017,

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Võ Thị N**, sinh năm 1945;

Trú tại: Ấp T, xã N, Huyện C, tỉnh Tây Ninh.

Bị đơn: Anh **Lê Văn B**, sinh năm: 1961;

Chị **Lê Thị Kim T**, sinh năm: 1963;

Cùng trú tại: Đường P, khu phố B, phường N, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh **Nguyễn Quang T**, sinh năm: 1973;

Địa chỉ cư trú: Đường L, khu phố D, Thị trấn B, huyện C, tỉnh Tây Ninh.

2. Anh **Nguyễn Văn T**, sinh năm: 1967;

Địa chỉ cư trú: Ấp T, xã D, huyện C, tỉnh Tây Ninh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Vợ chồng chị Lê Thị Kim T, anh Lê Văn B có trách nhiệm trả bà Võ Thị N số tiền 483.630.000 (Bốn trăm tám mươi ba triệu sáu trăm ba mươi nghìn) đồng trong đó tiền vốn gốc là 473.630.000 đồng, tiền lãi là 10.0000.000 đồng.

- Về án phí:

+ Vợ chồng chị Lê Thị Kim T, anh Lê Văn B phải chịu 11.672.600 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

+ Bà Võ Thị N không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm nên được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 11.473.000 đồng theo biên lai thu số 0004210 ngày 13-6-2017 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh.

Kể từ ngày bà Võ Thị N có đơn yêu cầu thi hành án nếu vợ chồng chị Lê Thị Kim T anh Lê Văn B chưa thi hành số tiền nêu trên, thì hàng tháng còn phải trả cho bà Võ Thị N số tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại khoản 2 điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- PKTNV TA tỉnh;
- VKSND TPTN;
- CCTHADS TPTN;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Lê Phan Tuyến